

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HOÀ
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2025.
V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HOÀ, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa
Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 514/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2024 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2025 giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Hồ Thiện A**, sinh năm: 1982

Trú tại: Tổ dân phố V, phường Đ, thị xã N tỉnh Khánh Hoà. Có mặt.

* Bị đơn: Bà **Lê Thị Mỹ B**, sinh năm: 1988

Trú tại: Tổ dân phố V, phường Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Ông Hồ Thiện A và bà Lê Thị Mỹ B đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND phường Đ. Trong quá trình chung sống, do hai bên phát sinh mâu thuẫn vợ chồng có lần bà B bỏ đi. Sau đó mặc dù ông đã tìm C1ều cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Từ năm 2021 đến nay ông bà đã không còn sống chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ B.

Về con chung: Ông A và bà B có hai con chung là các cháu Hồ Ngọc C1, sinh ngày 28/4/2015 và Hồ Hiền C2, sinh ngày 15/12/2017. Sau khi ly hôn, ông A có nguyện vọng giao hai con cho bà B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hàng tháng ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bà Lê Thị Mỹ B vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết

vụ án nên không có lời trình bày.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thiện A cho ông A ly hôn với bà B.

+ Về con chung: Giao hai con chung Hồ Ngọc C1, sinh ngày 28/4/2015 và Hồ Hiền C2, sinh ngày 15/12/2017 cho bà B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông A không yêu cầu nên không xét.

+ Về án phí: Ông A phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình về ly hôn, con chung vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm.

- Bị đơn hiện đang cư trú tại tổ dân phố V, phường Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn bà Lê Thị Mỹ B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Thiện A và bà Lê Thị Mỹ B tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 15/8/2012 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng và có lần bà B bỏ đi. Mặc dù ông A đã tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà B nhưng không được. Từ năm 2021 đến nay ông bà đã không còn sống chung với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo, quyết định của Tòa án cho bà B, tuy nhiên bà B vẫn vắng mặt, vì thế có căn cứ cho rằng bà B đã có ý bỏ mặc cuộc hôn nhân với ông A. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Hôn nhân giữa ông Hồ Thiện A và bà

Lê Thị Mỹ B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do các đương sự đã vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, việc Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A, cho ông A được ly hôn với bà B là phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: Ông Hồ Thiện A và bà Lê Thị Mỹ B có hai con chung là các cháu Hồ Ngọc C1, sinh ngày 28/4/2015 và Hồ Hiền C2, sinh ngày 15/12/2017. Sau khi ly hôn, ông A có nguyện vọng giao hai cháu cho bà B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bà B không đến Tòa và không có ý kiến về nguyện vọng của bà B về con chung sau khi ly hôn tuy nhiên qua xác minh tại UBND phường Đ cho thấy bà B và hai cháu C1, C2 đều đang cư trú tại tổ dân phố V, phường Đ, thị xã N. Thêm vào đó ông Hồ Thiện A hiện đang làm nghề lái xe đường dài, ít có thời gian ở nhà chăm sóc cho các con; theo biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị H3 là mẹ ruột của ông A cũng thể hiện nội dung: Ban ngày bà B đi làm ở Nha Trang, chiều tối bà B về nhà đón hai con về nhà ngoại, đến sáng thì bà B chở hai cháu xuống trường tiểu học Đ, sau đó bà B đi làm, hàng tháng ông A vẫn gửi tiền học của các con cho bà B, do đó có cơ sở cho rằng hai cháu vẫn đang được mẹ là bà Lê Thị Mỹ B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời các cháu C1 và C2 cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy các cháu C1, C2 còn nhỏ, hai cháu đang ở với mẹ và việc giải quyết giao các con cho bà B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và không làm ảnh hưởng đến quá trình học tập, sinh hoạt của các cháu nên có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Bà B không có mặt, không có lời trình bày về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên ông Hồ Thiện A tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con, mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng. Xét thấy việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông A là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo cho việc học tập, sinh hoạt của các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Ông A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thiện A.

- Về hôn nhân: Ông Hồ Thiện A được ly hôn bà Lê Thị Mỹ B.

- Về con chung: Giao các cháu Hồ Ngọc C1, sinh ngày 28/4/2015 và Hồ Hiền C2, sinh ngày 15/12/2017 cho bà Lê Thị Mỹ B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Hồ Thiện A cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng (*Ba triệu đồng/tháng*). Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 6/2025 đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông Hồ Thiện A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Thiện A không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí: Ông Hồ Thiện A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006121 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông A phải nộp thêm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Hồ Thiện A có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Lê Thị Mỹ B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án có hiệu lực của pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Đ (GCNKH số 60 ngày 15/8/2012);
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA